TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1029/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 982/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Dương Thị Mai H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đường B. Phường A, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Anh G, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đường D. Phường F, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Mai H và ông Nguyễn Anh G thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/9/2008 và trẻ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/9/2013. Ông bà thỏa thuận sau ly hôn ông G trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thùy A, bà H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hải Đ. Ông G cấp dưỡng nuôi trẻ Hải Đ mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi trẻ Hải Đ thành niên.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà H và ông G khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H và ông G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037157 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Mai H và ông Nguyễn Anh G thuận tình ly hôn (Bà H và ông G kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn 186/2007, quyển số I/P2 do UBND Phường H, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2007).

- Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/9/2008 và trẻ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/9/2013. Ông bà thỏa thuận sau ly hôn ông G trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thùy A, bà H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hải Đ. Ông G cấp dưỡng nuôi trẻ Hải Đ mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi trẻ Hải Đ thành niên.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H và ông G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H và ông G khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Dương Thị Mai H và ông Nguyễn Anh G chịu 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H và ông G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037157 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường H, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang